

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **477/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 12 tháng 9 năm 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976;
Địa chỉ: Ấp P, xã Ph, huyện C, tỉnh T2.
2. Bị đơn: Anh **Đoàn Văn T1**, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Ấp P, xã Ph, huyện C, tỉnh T2.

(Có mặt chị T, anh T1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Đoàn Văn T1 chung sống với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh T2 vào ngày 30/9/1997. Thời gian vợ chồng chung sống không hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T1 thường xuyên nhậu say về chửi bới, đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Đến năm 2022, mâu thuẫn trầm trọng do anh T1 làm ăn thua lỗ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Văn T1.

Về con chung: Có 02 con chung là Đoàn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/8/1999 và Đoàn Thị Kim Q, sinh ngày 18/10/2002 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày: Anh không đồng ý ly hôn với chị T. Chị T trình bày về mâu thuẫn là không đúng, anh không đập đồ, đánh đập hay đuổi chị T ra khỏi nhà. Từ tháng 3/2022, anh không biết vì lý do gì mà chị T dọn ra khỏi nhà. Anh không có biện pháp nào hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung là Đoàn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/8/1999 và Đoàn Thị Kim Q, sinh ngày 18/10/2002 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

- Chị T trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T1 nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Đoàn Văn T1 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn là anh Đoàn Văn T1.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, anh T1 không đồng ý ly hôn với chị Tuyết nhưng từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, anh T1 không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Chị T trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh T1 và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn. Đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay nên mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Đoàn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/8/1999 và Đoàn Thị Kim Q, sinh ngày 18/10/2002. Các con đã thành niên và có khả năng lao động.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3.4] Nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đoàn Văn T1.

- Về con chung: Có 02 con chung là Đoàn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/8/1999 và Đoàn Thị Kim Q, sinh ngày 18/10/2002. Các con đã thành niên và có khả năng lao động.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị Tuyết đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024864 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- UBND xã L, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni